

Số:1940/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chi trả chi phí sinh hoạt đợt 2 năm học 2023 - 2024
và đợt 1 năm học 2024 - 2025 cho sinh viên sư phạm khóa tuyển sinh 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-ĐHĐT ngày 05/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc điều chỉnh danh sách sinh viên sư phạm khóa 2021 thụ hưởng chính sách học phí, chi phí sinh hoạt theo nhiệm vụ đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông và Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chi trả chi phí sinh hoạt đợt 2 năm học 2023-2024 và đợt 1 năm học 2024 - 2025 cho 887 sinh viên sư phạm khóa tuyển sinh 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được chi trả là 12,98 tháng (Từ ngày 05/10/2023 đến ngày 30/6/2024 và từ ngày 01/9/2024 đến ngày 31/12/2024). Mức chi trả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ từ nguồn kinh phí giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các chế độ, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của sinh viên và cam kết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ.

Điều 4. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CTSV&TT (PTN).

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

**DANH SÁCH CHI TRẢ CHI PHÍ SINH HOẠT ĐỢT 2 NĂM HỌC 2023-2024 VÀ ĐỢT 1 NĂM HỌC 2024-2025
CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM KHÓA TUYỂN SINH 2021**

(Kèm theo Quyết định số 1940/QĐ-ĐHĐT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021413011	NGUYỄN HỒNG PHÚC	19-01-2003	ĐHSPCN21A	Sư phạm Công nghệ	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
2	0021413753	LÊ NGỌC PHẤN	14-03-2003	ĐHSPCN21A	Sư phạm Công nghệ	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
3	0021413793	NGUYỄN MINH XUÂN	07-04-2003	ĐHSPCN21A	Sư phạm Công nghệ	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
4	0021413818	VÕ HỒNG HUỆ	12-07-2003	ĐHSPCN21A	Sư phạm Công nghệ	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
5	0021413832	HUỲNH THỊ THẢO NGÂN	25-06-2003	ĐHSPCN21A	Sư phạm Công nghệ	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
6	0021413842	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02-07-2003	ĐHSPCN21A	Sư phạm Công nghệ	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
7	0021410072	NGUYỄN THỊ KIM CHI	16-04-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
8	0021410263	PHẠM CHÍ HÙNG	29-11-2002	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
9	0021410304	VÕ THUÝ HUỲNH	09-02-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
10	0021410386	TRẦN NHẬT LINH	15-02-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
11	0021410428	NGUYỄN VĂN MẠNH	24-06-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
12	0021410777	TRƯƠNG NHỰT TÂN	24-06-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
13	0021410965	TRẦN THỊ TRINH	28-04-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
14	0021411054	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY	16-11-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
15	0021411122	MAI NGUYỄN HỒNG ANH	01-09-2001	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
16	0021411205	LÊ TẤN ĐÌNH	28-02-2002	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
17	0021411380	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG KHOA	18-11-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
18	0021411507	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	14-08-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
19	0021411517	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	28-04-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
20	0021411576	HỒ TUYẾT NHI	24-01-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
21	0021411626	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	09-09-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
22	0021411759	NGUYỄN HẠ THI	12-01-2002	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
23	0021411830	LÊ VĂN TIỀN	02-02-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
24	0021411831	VÕ THỊ KIM TIỀN	01-11-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
25	0021411894	TRẦN PHƯỚC TRUNG	18-07-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
26	0021411895	VÕ HIẾU TRUNG	08-09-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
27	0021411921	TRẦN THANH TUYỀN	21-10-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
28	0021411945	NGUYỄN TẤN PHÚ VINH	24-12-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
29	0021412014	NGUYỄN TRƯỜNG AN	01-11-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
30	0021412044	NGUYỄN HOÀNG ANH	28-11-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
31	0021412434	NGUYỄN HOÀNG HUY	21-06-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
32	0021412672	LÊ HỒ KHẮC MINH	27-11-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
33	0021412687	QUÁCH KIỀU MY	18-05-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
34	0021412707	PHẠM NHỰT NAM	03-09-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
35	0021412759	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG NGHI	21-12-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
36	0021412987	NGUYỄN TRỌNG PHI	15-04-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
37	0021413003	TRƯƠNG GIA PHÚ	15-08-1999	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
38	0021413173	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	09-03-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
39	0021413241	NGUYỄN THANH THOẠI	03-01-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
40	0021413247	PHAN THỊ CẨM THU	08-03-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
41	0021413349	TRẦN THÀNH TIẾN	31-07-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
42	0021413374	PHẠM THANH TÔNG	30-01-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
43	0021413423	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂN	13-05-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
44	0021413484	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	27-11-1995	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
45	0021413509	HUỖNH LÊ GIA TUỆ	18-05-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
46	0021413655	HỒ THỊ NGỌC YẾN	30-07-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
47	0021413723	TRẦN HOÀNG KIM LONG	09-09-2003	ĐHSHOA21A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
48	0021412258	NGUYỄN NHỰT DUY	10-05-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
49	0021412269	PHẠM TRỌNG DUY	01-01-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
50	0021412272	VÕ QUỐC DUY	01-05-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
51	0021412301	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	12-10-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
52	0021412609	LÂM TRƯỜNG LỘC	27-03-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
53	0021412902	CHUNG THỊ HẠNH NHƯ	30-03-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
54	0021413458	HÀ QUANG TRIỆU	23-02-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
55	0021413548	NGUYỄN HOÀNG VÂN	04-03-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
56	0021413706	LÊ THỊ KHÁNH DUY	03-05-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
57	0021413710	TRẦN TUẤN EM	09-07-2002	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
58	0021413724	BÙI TUẤN LUÂN	10-09-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
59	0021413729	LÂM HOÀNG MỸ	23-10-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
60	0021413738	PHAN THANH NHÃ	15-01-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
61	0021413805	HUỖNH THỊ HIỀN CHỊ	16-12-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
62	0021413806	BÙI THÀNH ĐẠT	17-07-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
63	0021413809	DƯƠNG THỊ DIỆU	01-07-2002	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
64	0021413821	TRẦN NGUYỄN HUY	06-03-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
65	0021413833	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	10-05-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
66	0021413848	NGUYỄN THỊ TÍN NHUẬN	07-05-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
67	0021413853	LÊ THỊ KIỀU OANH	15-07-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
68	0021413856	TRẦN HỒNG PHÚC	29-08-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
69	0021413861	TRẦN VĂN SANG	24-03-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
70	0021413864	KHÁU NHÃ THI	27-08-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
71	0021413874	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN	13-07-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
72	0021413886	VÔ HUỖNH NHƯ	11-10-2003	ĐHSSINH21A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
73	0021410127	HUỖNH TẤN DƯƠNG	14-02-2002	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
74	0021410205	NGUYỄN NGỌC HÂN	24-01-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
75	0021410266	ĐOÀN HUỖNH HƯƠNG	25-09-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
76	0021410299	NGUYỄN NGỌC HUỖNH	06-02-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
77	0021410327	LÊ TRẦN ĐĂNG KHOA	20-11-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
78	0021410383	PHẠM THỊ YẾN LINH	20-11-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
79	0021410608	TỔNG THỊ YẾN NHI	26-08-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
80	0021410722	HỒ THỊ THẢO QUYÊN	09-07-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
81	0021411053	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG VY	29-12-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
82	0021411366	PHẠM NGUYỄN DUY KHANH	09-01-2002	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
83	0021411395	VÕ ANH KIẾT	01-02-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
84	0021411746	NGUYỄN BÍCH THẢO	07-11-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
85	0021411991	TRẦN THỊ MỸ NGỌC	24-02-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
86	0021411999	CAO BÌNH NGUYỄN	06-04-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
87	0021412135	NGUYỄN VĂN CÔNG	05-06-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
88	0021412386	NGUYỄN CHÍ HIẾU	16-03-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
89	0021412432	LÊ TUẤN HUY	02-01-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
90	0021412527	THÁI THỊ ĐĂNG KHƯƠNG	17-04-2001	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
91	0021412551	LÊ TRỌNG KỶ	29-12-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
92	0021412993	NGUYỄN TÂY PHONG	20-11-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
93	0021412999	NGUYỄN SƠN PHÚ	07-07-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
94	0021413022	TRƯƠNG HỒ THIÊN PHÚC	15-10-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
95	0021413028	PHẠM AN PHƯỚC	21-11-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
96	0021413072	NGUYỄN THỊ HUỲNH QUYÊN	30-11-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
97	0021413091	LÊ KIM QUỲNH	19-12-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
98	0021413354	NGUYỄN HỮU TÍN	28-10-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
99	0021413508	TRẦN QUỐC TUẤN	01-01-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
100	0021413599	NGUYỄN THỊ THẢO VY	14-10-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
101	0021413663	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	29-08-2003	ĐHSLY21A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
102	0021410149	NGUYỄN THANH DUY	27-05-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
103	0021410275	NGUYỄN CHÍ HỮU	10-11-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
104	0021410284	PHẠM LÊ HOÀNG HUY	17-11-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
105	0021410385	TRẦN NHÃ LINH	29-01-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
106	0021410890	PHAN THỊ NGỌC THUẬN	20-02-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
107	0021411241	HUỲNH THỊ KIM DUYỀN	31-12-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
108	0021411566	NGUYỄN THỊ TRANG NHÃ	27-10-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
109	0021411610	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	18-09-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
110	0021411886	LƯU THỊ THANH TRÚC	19-04-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
111	0021412050	NGUYỄN QUỐC ANH	18-10-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
112	0021412074	VÕ THỊ TUYẾT ANH	01-12-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
113	0021412121	NGUYỄN NGỌC CHÂU	04-12-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
114	0021412215	ĐẶNG THỊ NGỌC DUNG	30-08-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
115	0021412241	ĐẶNG KHÁNH DUY	27-01-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
116	0021412373	NGUYỄN THÀNH HẬU	23-02-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
117	0021412484	LÂM NGUYỄN DUY KHANG	01-12-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
118	0021412547	BẠCH THIÊN KIM	19-11-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
119	0021412959	TRƯƠNG MINH NHỰT	06-09-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
120	0021413216	NGUYỄN HOÀN THIÊN	26-10-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
121	0021413292	VÕ THỊ ANH THU	17-08-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
122	0021413330	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	02-10-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
123	0021413465	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	03-07-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
124	0021413503	TRIỆU THỊ CẨM TÚ	16-01-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
125	0021413546	HUỲNH KHÁNH VÂN	30-11-2003	ĐHGDCT21A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
126	0021410037	PHÙNG THỊ TUYẾT ANH	05-09-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
127	0021410227	HỒNG THANH HÀO	03-02-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
128	0021410517	NGUYỄN THỊ NGOAN	23-03-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
129	0021410672	HỒ THỊ TÚ PHI	16-05-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
130	0021410925	ĐOÀN THỊ QUÊ TRẦN	13-04-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
131	0021411032	DƯƠNG THỊ TƯỜNG VI	25-06-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
132	0021411084	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	23-10-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
133	0021411270	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	24-07-2002	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
134	0021411278	ĐỖ CẨM HẰNG	19-05-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
135	0021411602	DANH THỊ THU NHIÊN	27-11-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
136	0021411719	TRẦN MINH THÁI	24-03-2000	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
137	0021411896	LÊ NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	20-02-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
138	0021412045	NGUYỄN LAN ANH	29-11-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
139	0021412098	NGUYỄN CÔNG BÌNH	24-01-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
140	0021412114	TRẦN HỒNG CẨM	20-12-2002	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
141	0021412190	TRƯƠNG THỊ HUỖNH ĐIỆP	08-06-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
142	0021412209	ĐOÀN HUỖNH THẾ ĐỨC	07-07-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
143	0021412264	NGUYỄN TRẦN KHÁNH DUY	06-08-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
144	0021412293	HUỖNH NGUYỄN KHÁNH GIAO	14-08-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
145	0021412445	TRẦN THÁI HUY	04-06-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
146	0021412490	NGUYỄN TRỌNG KHANG	23-10-2003	ĐHSĐIA21A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
147	0021412509	LÊ HỮU KHOA	20-08-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
148	0021412515	NGUYỄN THỊ HỒNG KHOA	22-01-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
149	0021412518	PHAN ĐĂNG KHOA	18-11-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
150	0021412611	TÔ VĂN TẤN LỘC	19-01-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
151	0021412641	BÙI THỊ XUÂN MAI	29-04-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
152	0021412665	TRẦN NGỌC MÃN	22-09-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
153	0021412668	PHẠM THỊ TUYẾT MI	09-11-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
154	0021412827	TRƯƠNG THANH NHÃ	04-06-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
155	0021412832	ĐỖ THÀNH NHÂN	18-09-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
156	0021412908	LÂM THẢO NHƯ	09-12-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
157	0021412933	TÔN THỊ TỔ NHƯ	27-08-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
158	0021412982	PHAN PHÚ PHÁT	03-08-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
159	0021413012	NGUYỄN HỮU PHÚC	06-11-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
160	0021413034	MAI TRÚC PHƯƠNG	28-12-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
161	0021413096	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	03-08-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
162	0021413156	NGUYỄN CHẾ THANH	30-11-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
163	0021413211	PHAN THỊ HỒNG THI	13-12-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
164	0021413323	HUỖNH THỦY TIỀN	08-11-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
165	0021413325	NGUYỄN DẮNG TIÊN	11-05-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
166	0021413363	NGUYỄN TRUNG TÍNH	01-01-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
167	0021413481	HUỖNH QUỐC TRUNG	17-07-2003	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
168	0021413512	NGUYỄN HỒNG TƯƠI	18-07-2002	ĐHSĐIA21B	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
169	0021410036	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	29-07-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
170	0021410120	HUỖNH VĂN ĐỨC	18-06-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
171	0021410130	LÊ THỊ THUỶ DƯƠNG	27-12-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
172	0021410261	LÊ THỊ HỒNG HUỆ	28-09-2001	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
173	0021410575	ĐỖ THỊ KIỀU NHI	18-08-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
174	0021410756	HUỖNH NGỌC SƠN	25-10-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
175	0021411725	NGUYỄN NGỌC THẨM	24-05-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
176	0021411848	HUỖNH LÊ THANH NGỌC TRÂN	24-01-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
177	0021412029	DƯ KIM ANH	26-03-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
178	0021412093	LÊ NHẬT BỀN	16-07-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
179	0021412166	LÝ NGỌC ĐẠT	09-04-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
180	0021412237	TRẦN BÌNH DƯƠNG	26-11-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
181	0021412255	NGUYỄN KHÁNH DUY	26-11-2002	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
182	0021412321	TRẦN CHÍ HẢI	05-04-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
183	0021412361	LÂM NHỰT HÀO	07-07-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
184	0021412372	NGUYỄN KHẮC HẬU	16-12-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
185	0021412510	LÊ MINH KHOA	30-01-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
186	0021412607	HỒ TẤN LỘC	31-12-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
187	0021412631	THÁI CHÂU TRUNG LƯỢNG	01-01-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
188	0021412661	ĐOÀN DUY Mẫn	28-02-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
189	0021412948	NGÔ CẨM NHUNG	16-11-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
190	0021413141	ĐẶNG MINH THÁI	21-03-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
191	0021413204	TRƯƠNG THỊ THANH THẢO	12-02-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
192	0021413215	LÊ THANH THIÊN	03-11-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
193	0021413296	HUỖNH HÒA THUẬN	11-11-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
194	0021413313	HỒ THU THUYỀN	10-10-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
195	0021413314	NGUYỄN HUỖNH THY	21-12-2001	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
196	0021413402	NGUYỄN HUỖNH TRẦN	19-01-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
197	0021413446	ĐỖ VĂN MINH TRÍ	06-01-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
198	0021413451	PHAN HỮU TRÍ	20-06-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
199	0021413455	ĐINH ANH TRIẾT	19-11-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
200	0021413471	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	04-11-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
201	0021413488	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	11-04-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
202	0021413528	NGUYỄN THỊ MỘNG TUYỀN	11-05-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
203	0021413588	HUỖNH THỊ THÚY VY	27-09-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
204	0021413593	NGUYỄN HẠ VY	21-05-2003	ĐHSSU21A	Sư phạm Lịch sử	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
205	0021411146	VÕ CHÍ BẢO	14-03-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
206	0021411147	VÕ QUỐC BẢO	19-03-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
207	0021411168	HUỖNH HÙNG CƯỜNG	19-10-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
208	0021411169	TRẦN MINH CƯỜNG	20-02-2001	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
209	0021411173	NGUYỄN MINH ĐĂNG	14-04-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
210	0021411181	LÊ VĂN ĐẠO	07-02-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
211	0021411185	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	31-01-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
212	0021411186	TÔ TẤN ĐẠT	28-05-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
213	0021411193	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	23-12-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
214	0021411204	ĐÀO QUỐC ĐÌNH	21-04-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
215	0021411231	HUỖNH ĐỨC DUY	07-10-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
216	0021411233	NGUYỄN NGÔ ANH DUY	16-08-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
217	0021411240	VÕ NGUYỄN NHỰT DUY	20-01-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
218	0021411253	VÕ PHAN HOÀI DUYÊN	04-09-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
219	0021411263	NGUYỄN TẤN HẢI	29-11-2002	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
220	0021411282	NGUYỄN THUỶ HẰNG	27-05-1996	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
221	0021411291	NGUYỄN CÔNG HẬU	07-02-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
222	0021411300	NGUYỄN VĂN HIỀN	10-02-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
223	0021411301	PHẠM THÁI HIỀN	19-12-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
224	0021411304	NGUYỄN PHẠM TRUNG HIẾU	08-04-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
225	0021411371	LÊ THỊ GIA KHÁNH	19-10-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
226	0021411375	THÁI MINH KHÁNH	28-02-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
227	0021411391	LÊ QUỐC KIỆT	04-05-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
228	0021411392	LÊ TUẤN KIỆT	04-11-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
229	0021411393	NGUYỄN LÊ ANH KIỆT	04-06-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
230	0021412512	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	10-09-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
231	0021412557	NGUYỄN HOÀNG LÂM	07-08-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
232	0021412834	LÊ TRỌNG NHÂN	11-12-2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
233	0021411993	PHẠM MINH NHỰT	16/06/1998	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
234	0021411261	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	30/10/2003	ĐHGDTC21A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
235	0021411104	HUỖNH LÊ PHƯỚC AN	27-05-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
236	0021411105	LÊ NHẬT HOÀI AN	28-04-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
237	0021411109	NGUYỄN DŨ AN	23-07-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
238	0021411374	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02-09-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
239	0021411402	CHÂU KHÁNH LÂM	06-01-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
240	0021411434	NGUYỄN THÀNH LỢI	19-05-2001	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
241	0021411437	HUỖNH NGỌC LUÂN	23-02-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
242	0021411476	PHÙNG DIỄM MY	12-10-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
243	0021411538	NGUYỄN NHẢ NGỌC	06-03-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
244	0021411545	TRẦN HỒNG NGỌC	01-12-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
245	0021411581	LÊ THỊ LAN NHI	10-03-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
246	0021411650	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	08-02-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
247	0021411668	NGUYỄN TẤN QUỐC	09-09-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
248	0021411706	LÊ ĐỨC TÀI	08-02-2002	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
249	0021411714	VÕ MINH TẤN	25-05-2002	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
250	0021411726	ĐẶNG THỂ THẮNG	27-04-2002	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
251	0021411736	NGUYỄN TUẤN THÀNH	23-03-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
252	0021411764	NGUYỄN NHỰT THIỆN	02-06-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
253	0021411768	PHAN PHÚ THỊNH	20-12-2001	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
254	0021411817	HỒNG MINH TỈ	24-09-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
255	0021411870	NGUYỄN QUỐC TRIỆU	22-03-2002	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
256	0021411880	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	21-07-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
257	0021411883	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	15-09-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
258	0021411891	PHAN KIM TRÚC	16-04-2001	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
259	0021411892	NGUYỄN CÔNG TRỰC	13-11-2001	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
260	0021411908	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	26-10-1999	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
261	0021411913	PHAN VĂN TÙNG	18-11-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
262	0021411946	NGUYỄN NGỌC VĨNH	26-06-2002	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
263	0021411950	TRẦN QUỐC VƯƠNG	19-08-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
264	0021413165	LÊ TẤN THÀNH	22-12-2003	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
265	0021410279	HUỲNH BẢO HUY	11-09-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
266	0021410331	PHẠM HÀ HỒNG KHOA	03-11-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
267	0021410370	LÊ THỊ KHÁNH LINH	20-03-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
268	0021410429	NGUYỄN GIA MINH	13-05-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
269	0021410445	HỒ GIA MỸ	14-06-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
270	0021410467	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	18-04-2002	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
271	0021410471	LA KIM NGÂN	07-04-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
272	0021410479	NGUYỄN LÊ NGỌC NGÂN	06-11-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
273	0021410486	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	05-11-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
274	0021410492	NGUYỄN THU NGÂN	10-12-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
275	0021410540	DƯƠNG THẢO NGUYỄN	21-12-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
276	0021410558	ĐỖ TRỌNG NHÂN	19-05-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
277	0021410571	BÙI NGUYỄN KHẢ NHI	12-10-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
278	0021410578	HÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	11-06-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
279	0021410621	LÊ BÙI YẾN NHƯ	21-03-2002	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
280	0021410632	NGUYỄN THỊ HUỠNH NHƯ	10-05-1995	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
281	0021410639	PHẠM HUỠNH NHƯ	19-01-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
282	0021410699	NGUYỄN NGỌC BÍCH LAN PHƯƠNG	12-05-1999	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
283	0021410704	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	11-11-2002	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
284	0021410712	LÊ QUỐC QUANG	21-03-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
285	0021410731	NGUYỄN THỊ TÚ QUYỀN	01-01-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
286	0021410739	MAI NHÂN QUYỀN	05-11-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
287	0021410742	LÊ NHƯ QUỲNH	22-02-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
288	0021410758	NGUYỄN TÚ Y SƠN	07-10-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
289	0021410825	TRẦN THỊ MAI THẢO	16-04-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
290	0021411553	HÀ BÌNH NGUYỄN	23-06-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
291	0021411607	LÊ HUỠNH NHƯ	01-09-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
292	0021411686	CAO LÊ THÚY QUỲNH	25-03-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
293	0021411958	LÊ NGUYỄN THANH VY	21-12-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
294	0021412064	PHẠM THỊ MINH ANH	06-02-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
295	0021412126	LÊ THỊ KIM CHI	25-07-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
296	0021412517	NGUYỄN XUÂN KHOA	21-11-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
297	0021412549	NGUYỄN HOÀNG KIM	04-03-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
298	0021413632	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	19-04-2003	ĐHSANH21A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
299	0021411329	LÊ NGUYỄN GIA HUY	18-02-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
300	0021411071	ĐỖ NGỌC NHƯ Ý	25-06-2000	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
301	0021411111	NGUYỄN THỊ THUÝ AN	28-05-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
302	0021411130	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	06-06-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
303	0021411150	ĐẶNG NHƯ BÌNH	12-11-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
304	0021411176	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	18-01-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
305	0021411187	TRƯƠNG PHƯỚC ĐẠT	04-01-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
306	0021411229	VÕ THÁI DƯƠNG	22-01-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
307	0021411242	LÊ NGỌC MỸ DUYỀN	07-07-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
308	0021411244	NGUYỄN NGỌC TRÚC DUYỀN	20-05-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
309	0021411285	VÕ THỊ MỸ HẠNH	04-09-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
310	0021411290	NGUYỄN KIM HẢO	30-12-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
311	0021411339	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG HUYỀN	15-03-1998	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
312	0021411342	TRẦN THỊ MỘNG HUYỀN	04-01-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
313	0021411347	LÊ NHƯ HUỖNH	01-09-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
314	0021411351	NGUYỄN TRÚC HUỖNH	08-03-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
315	0021411373	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG KHÁNH	20-05-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
316	0021411429	NGUYỄN THỊ THÚY LOAN	12-05-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
317	0021411451	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	01-08-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
318	0021411474	LÊ TRÀ MY	07-05-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
319	0021411478	NGUYỄN THỊ NHU MỸ	11-06-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
320	0021411535	LƯU HUYỀN NGỌC	12-02-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
321	0021411539	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO NGỌC	31-07-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
322	0021411543	NGUYỄN THỊ THÚY NGỌC	05-03-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
323	0021411614	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	29-03-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
324	0021411619	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	05-02-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
325	0021412642	ĐẶNG PHƯƠNG MAI	08-10-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
326	0021411965	TRẦN YẾN VY	18-03-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
327	0021411979	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	12-03-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
328	0021412007	DƯ TRƯỜNG AN	01-07-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
329	0021412079	NGUYỄN THỊ THU ÁNH	02-07-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
330	0021412080	PHAN THỊ NGỌC ÁNH	13-06-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
331	0021412193	HUỖNH LÊ NGỌC DIỆU	08-03-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
332	0021412232	NGUYỄN NGỌC ÁNH DƯƠNG	20-12-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
333	0021412265	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	20-02-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
334	0021412337	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	11-06-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
335	0021412444	TRẦN LÊ HUY	12-02-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
336	0021412466	NGUYỄN NHƯ HUỲNH	20-06-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
337	0021412582	NGUYỄN NHẢ LINH	24-02-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
338	0021412646	NGUYỄN NGỌC MAI	09-03-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
339	0021412716	DƯƠNG NGỌC THÙY NGÂN	25-04-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
340	0021412761	LÊ TRỌNG NGHĨA	28-08-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
341	0021412835	LÝ TRỌNG NHÂN	12-02-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
342	0021412991	LÊ NGỌC PHỔ	08-07-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
343	0021412995	LÊ TỶ PHÚ	05-03-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
344	0021413006	DƯƠNG VĨNH PHÚC	22-12-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
345	0021413046	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG	06-07-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
346	0021413129	NGUYỄN BÍCH TÂM	03-10-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
347	0021413155	NGUYỄN QUỐC THẮNG	30-07-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
348	0021413205	VÕ THANH THẢO	25-10-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
349	0021413219	NGUYỄN LÊ PHÚC THIỆN	17-11-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
350	0021413225	NGUYỄN PHÚ THỊNH	11-04-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
351	0021413257	LÊ ANH THU'	30-05-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
352	0021413287	TRƯƠNG HOÀI THU'	19-09-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
353	0021413288	TRƯƠNG MINH THU'	30-05-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
354	0021413303	NGUYỄN THỊ CẨM THÚY	24-03-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
355	0021413404	NGUYỄN NGỌC TRẦN	28-12-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
356	0021413429	ĐẶNG LÊ HÀ TRANG	25-01-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
357	0021413464	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	23-11-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
358	0021413543	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	10-02-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
359	0021413590	LÊ NGUYỄN THÚY VY	20-06-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
360	0021413659	LÊ THỊ NGỌC YẾN	27-08-2003	ĐHSANH21C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
361	0021410009	NGUYỄN THỊ THUÝ AN	04-01-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
362	0021410017	VÕ THỊ MỸ AN	21-08-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
363	0021410034	NGUYỄN THỊ KIM ANH	20-11-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
364	0021410122	LÊ THỊ MỸ DUNG	08-07-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
365	0021410128	HUỖNH THỊ THUỶ DƯƠNG	31-03-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
366	0021410129	LÂM THỊ THUỶ DƯƠNG	01-02-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
367	0021410156	VÕ THỊ Ý DUY	30-05-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
368	0021410163	LƯƠNG MỸ DUYÊN	08-03-1996	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
369	0021410190	VÕ THỊ NGỌC GIÀU	15-01-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
370	0021410201	HÀ NGỌC HÂN	23-10-2001	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
371	0021410211	PHAN THỊ NGỌC HÂN	29-04-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
372	0021410221	NGUYỄN THỊ TUYẾT HẰNG	20-03-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
373	0021410241	NGUYỄN TRẦN NGỌC HIỀN	21-04-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
374	0021410379	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	30-10-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
375	0021410888	HỒ CHÂU THIÊN THUẬN	15-08-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
376	0021410901	TRẦN NGUYỄN VĂN THY	10-04-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
377	0021410913	TRẦN NGỌC TIỀN	05-09-2000	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
378	0021411006	TẶNG TUYẾN	28-09-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
379	0021411034	NGUYỄN MINH YẾN VI	16-11-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
380	0021411060	PHAN NGUYỄN THUỶ VY	31-08-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
381	0021411657	TRẦN NGUYỄN KIM PHƯỚC	05-09-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
382	0021411677	NGUYỄN THỊ THẢO QUYÊN	05-03-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
383	0021411692	NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH	02-03-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
384	0021411749	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	08-08-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
385	0021411774	PHẠM ANH THƠ	19-02-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
386	0021411783	ĐOÀN MINH THƯ	30-11-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
387	0021411791	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	11-02-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
388	0021411851	LÊ CHÂU BẢO TRẦN	13-12-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
389	0021411881	PHẠM THỊ TRINH	04-05-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
390	0021411956	LÊ HẠNH VY	24-10-2003	ĐHSANH21D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
391	0021411584	NGÔ THỊ PHƯƠNG NHI	15/05/2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
392	0021411595	TRẦN THỊ THIÊN NHI	22/12/2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
393	0021410100	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	04-07-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
394	0021410131	NGUYỄN HẢI PHÚ DƯƠNG	14-06-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
395	0021410594	NGUYỄN PHẠM TUYẾT NHI	10-02-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
396	0021411293	NGUYỄN THỊ BÉ HẬU	26-10-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
397	0021411561	TRÌNH VĂN NGUYỄN	13-10-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
398	0021411808	TRẦN MINH THỨC	20-09-2000	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
399	0021411854	NGUYỄN THỊ HUỆ TRẦN	24-10-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
400	0021411923	HUỲNH THỊ TÚ UYÊN	16-05-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
401	0021411939	MAI QUỐC VIỆT	16-06-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
402	0021412090	PHẠM QUỐC BẢO	29-10-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
403	0021412410	ĐỖ TÀI NGUYỄN HƯNG	17-01-2001	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
404	0021412669	TỪ THỊ DIỄM MI	19-04-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
405	0021412837	NGUYỄN LÊ NHÂN	28-10-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
406	0021413053	NGUYỄN DUY QUANG	07-11-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
407	0021413171	ĐỒNG PHƯƠNG THẢO	27-09-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
408	0021413277	PHAN MINH THƯ	08-08-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
409	0021413282	TIÊU NGỌC MINH THƯ	07-09-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
410	0021413517	LÊ PHAN NHẬT TƯỜNG	30-08-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
411	0021413583	PHẠM TRỊNH THỂ VŨ	21-03-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
412	0021413707	NGUYỄN ANH DUY	18-03-2000	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
413	0021413722	NGUYỄN PHI LONG	08-12-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
414	0021413748	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	04-11-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
415	0021413807	ĐỖ THÀNH ĐẠT	15-01-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
416	0021413810	PHAN THÀNH ĐỘ	15-02-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
417	0021413825	LÊ THỊ TRÚC LINH	09-12-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
418	0021413844	CAO HOÀNG NHIỆM	20-08-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
419	0021413850	NGUYỄN NGỌC NHUNG	20-08-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
420	0021413857	VÕ CHÂN PHƯƠNG	11-03-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
421	0021410020	CAO VÂN ANH	22-04-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
422	0021410066	LÊ BẢO MINH CHÂU	31-12-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
423	0021410082	NGUYỄN PHÙNG LINH ĐAN	05-10-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
424	0021410105	ĐÀO MINH ĐIỀN	29-12-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
425	0021410117	NGUYỄN LÊ ANH ĐỎ	26-03-2002	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
426	0021410118	NGUYỄN LÊ HUỖNH DU	13-09-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
427	0021410225	TRẦN THỊ BÍCH HẠNH	13-02-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
428	0021410234	NGUYỄN NGỌC HẬU	06-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
429	0021410247	ĐOÀN MINH HOÀ	03-01-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
430	0021410286	TRẦN NGUYỄN ĐỨC HUY	09-05-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
431	0021410312	DƯƠNG CHÍ KHANG	30-01-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
432	0021410326	LÂM ĐĂNG KHOA	31-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
433	0021410374	NGUYỄN NHẬT LINH	21-02-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
434	0021410397	TRẦN NGUYỄN KIM LOAN	18-12-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
435	0021410481	NGUYỄN NGỌC NGÂN	19-09-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
436	0021410504	VÕ THỊ KIM NGÂN	04-06-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
437	0021410506	LÊ TRẦN BẢO NGHI	07-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
438	0021410526	NGUYỄN PHAN BÍCH NGỌC	08-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
439	0021410649	LƯƠNG THỊ PHI NHUNG	05-04-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
440	0021410661	VÕ THÀNH NY	24-11-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
441	0021410676	NGUYỄN LÊ PHIL	03-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
442	0021410680	MANG VĂN HOÀNG PHÚ	21-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
443	0021410787	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	19-06-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
444	0021410802	HUỖNH THỊ PHƯƠNG THẢO	18-06-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
445	0021410810	LƯƠNG THỊ KIM THẢO	02-08-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
446	0021410819	NGUYỄN THỊ THU THẢO	27-07-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
447	0021410886	VĂN THỊ HUỠNH THU	02-03-2001	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
448	0021410919	MAI NGỌC TRÂM	08-01-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
449	0021411829	LÊ THUẬN NGỌC TIỀN	03-09-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
450	0021412840	PHẠM HOÀNG HỮU NHÂN	15-06-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
451	0021413316	BÙI THỊ CẨM TIỀN	28-06-2003	ĐHSTOAN21A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
452	0021410008	NGUYỄN THỊ MỸ AN	22-10-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
453	0021410016	TRẦN THỊ THUÝ AN	01-11-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
454	0021410932	PHẠM BÙI BẢO TRẦN	23-01-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
455	0021410982	LÊ PHAN NHẬT TRƯỜNG	11-05-2002	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
456	0021411073	HỒ NHƯ Ý	20-09-2000	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
457	0021411077	HUỠNH THỊ NHƯ Ý	04-01-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
458	0021411096	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	11-02-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
459	0021411098	TRẦN THỊ KIM YẾN	09-01-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
460	0021411124	NGÔ KIỀU ANH	13-11-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
461	0021411306	PHẠM CHÍ HIẾU	30-07-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
462	0021411468	VÕ THỊ HIỀN MỤI	27-12-2002	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
463	0021411497	NGUYỄN THÁI NGÂN	17-01-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
464	0021411506	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	04-06-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
465	0021411730	PHẠM UYÊN THANH	23-07-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
466	0021411778	ĐỖ THỊ THOẢNG	29-12-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
467	0021411800	TỔNG NGỌC ANH THU	24-04-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
468	0021411833	NGUYỄN TRÍ TÍNH	21-03-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
469	0021411850	KIỀU BẢO TRẦN	01-10-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
470	0021411928	LÊ HUỠNH YẾN UYÊN	01-04-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
471	0021411983	LÊ HUỠNH YẾN	29-07-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
472	0021412370	BÙI TRẦN TRUNG HẬU	09-02-2001	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
473	0021412384	LÊ HOÀNG HIẾU	16-07-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
474	0021412589	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	04-04-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
475	0021412747	TRẦN NGỌC NGÂN	21-12-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
476	0021412878	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	25-07-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
477	0021413146	PHẠM QUỐC THÁI	02-06-1999	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
478	0021413447	LÊ MINH TRÍ	13-10-2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
479	0021411754	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	25-10-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
480	0021411785	HỒ THỊ ANH THU	25-05-2002	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
481	0021411841	NGUYỄN NGỌC TRÂM	07-04-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
482	0021411847	HIẾU NGUYỄN HUỠNH TRẦN	21-04-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
483	0021411863	TRẦN NGỌC TRANG	22-10-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
484	0021411872	LÊ NGỌC TRINH	07-08-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
485	0021411903	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	10-11-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
486	0021411919	PHẠM THỊ BÍCH TUYỀN	03-05-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
487	0021411927	TRẦN THỊ THU UYÊN	06-06-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
488	0021411970	LÊ THỊ XUYỀN	07-05-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
489	0021411977	NGUYỄN NHƯ Ý	21-07-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
490	0021411986	PHẠM THỊ NGỌC YẾN	14-04-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
491	0021412006	ĐINH THÚY AN	18-04-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
492	0021412159	CAO THỊ HỒNG ĐÀO	08-11-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
493	0021412216	HUỠNH MỸ DUNG	10-11-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
494	0021412233	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	29-12-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
495	0021412238	TRẦN HOÀI YẾN DƯƠNG	19-10-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
496	0021412252	LÊ THÚY DUY	20-04-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
497	0021412287	DƯƠNG THỊ HỒNG GẮM	22-06-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
498	0021412562	TRẦN THỊ THANH LAN	22-10-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
499	0021412604	HUỠNH THỊ LOAN	09-01-2004	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
500	0021412892	TRẦN THỊ YẾN NHI	10-03-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
501	0021412899	VÕ THỊ MỸ NHIỀU	25-07-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
502	0021413149	DƯƠNG THỊ XUÂN THẨM	26-03-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
503	0021413260	LÊ NGUYỄN ANH THU	29-08-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
504	0021413409	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	19-08-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
505	0021413750	QUẢNG THỊ QUỲNH NHƯ	17-08-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
506	0021413797	NGUYỄN BẢO ANH	19-10-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
507	0021413862	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	06-01-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
508	0021413870	NGUYỄN MINH THU	11-06-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
509	0021413871	NGUYỄN THỊ ANH THU	30-12-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
510	0021413881	BÙI PHƯƠNG UYÊN	30-07-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
511	0021413887	NGUYỄN THỊ XUYỀN	01-01-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
512	0021412033	HUỖNH THỊ NHÂN ANH	27-01-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
513	0021412743	PHẠM THỊ KIM NGÂN	09-11-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
514	0021412746	TRẦN KIM NGÂN	08-03-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
515	0021412750	TRƯƠNG THANH NGÂN	18-03-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
516	0021412826	LÊ THANH NHÃ	07-03-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
517	0021412849	ĐẶNG THỊ CHÚC NHI	27-04-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
518	0021412859	HỒ ÁNH NHI	12-05-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
519	0021413031	HUỖNH THỊ MAI PHƯƠNG	21-08-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
520	0021413061	NGÔ NGỌC QUÝ	03-12-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
521	0021413079	TRẦN HẠNH QUYÊN	03-07-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
522	0021413084	LÊ BÌNH QUYÊN	06-01-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
523	0021413087	HUỖNH THÚY QUYÊN	07-06-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
524	0021413152	PHẠM THỊ HỒNG THẨM	30-08-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
525	0021413160	NGUYỄN VÕ TUYẾT THANH	11-03-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
526	0021413210	NGUYỄN THỊ CẨM THI	17-02-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
527	0021413267	NGUYỄN LÊ ANH THU	28-09-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
528	0021413272	NGUYỄN THỊ ANH THU	15-04-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
529	0021413305	HUỖNH THỊ NHƯ THÙY	07-11-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
530	0021413320	DƯƠNG THỊ CẨM TIỀN	17-09-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
531	0021413329	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	07-02-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
532	0021413337	PHẠM THỊ CẨM TIỀN	20-11-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
533	0021413384	TÔ THỊ NGỌC TRÂM	09-02-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
534	0021413467	TRẦN YẾN TRINH	20-10-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
535	0021413537	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	24-06-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
536	0021413538	VÕ THỊ NGỌC TUYẾT	24-08-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
537	0021413554	LÊ THỊ TUÔNG VI	09-09-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
538	0021413644	THÁI THỊ NHƯ Ý	05-10-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
539	0021413668	PHAN KHẢ ÁI	09-05-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
540	0021413676	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	27-11-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
541	0021413677	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	25-11-2001	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
542	0021413686	ĐẶNG NHƯ Ý	22-10-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
543	0021411100	TRƯƠNG MINH ÁI	09/02/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
544	0021411113	PHAN THỊ THÚY AN	27/10/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
545	0021411117	ĐẶNG MINH ANH	09/05/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
546	0021411170	NGUYỄN THỊ THUÝ DÂN	28/05/2002	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
547	0021411214	LÂM MỸ DUNG	24/12/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
548	0021411247	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	21/05/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
549	0021411322	HUỖNH THỊ THANH HƯƠNG	15/06/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
550	0021411324	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	02/09/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
551	0021411344	BÙI THỊ CẨM HUỖNH	05/02/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
552	0021411425	TRẦN THỊ YẾN LINH	19/07/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
553	0021411447	TRẦN CẨM LY	02/06/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
554	0021411454	PHAN THỊ TUYẾT MAI	19/09/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
555	0021411467	NGUYỄN THỊ KIỀU MI	04/11/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
556	0021411484	CHUNG THỊ THANH NGÂN	30/03/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
557	0021411498	NGUYỄN THANH NGÂN	11/08/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
558	0021411502	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	06/12/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
559	0021411533	HUỖNH THỊ YẾN NGỌC	27/09/2001	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
560	0021411558	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	30/03/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
561	0021411567	TRẦN THỊ THANH NHÂN	27/08/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
562	0021411618	VÕ THỊ HUYỀN NHƯ	21/04/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
563	0021411625	PHAN THỊ TUYẾT NHUNG	27/06/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
564	0021411655	VÕ THỊ Y PHỤNG	20/01/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
565	0021411696	TRẦN NGỌC QUỲNH	23/06/1998	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
566	0021412308	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÀ	25/03/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
567	0021412311	THÁI THỊ BẢO HÀ	13/04/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
568	0021412368	NGUYỄN THỊ NGỌC HẢO	08/11/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
569	0021412542	LÊ THỊ DIỄM KIỀU	05/04/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
570	0021412544	NGUYỄN THỊ MỘNG KIỀU	04/08/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
571	0021412548	ĐẶNG CHÂU NGỌC KIM	25/10/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
572	0021412570	NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN	10/12/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
573	0021412584	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	16/12/2002	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
574	0021412588	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	19/07/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
575	0021412650	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	04/04/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
576	0021412684	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	13/09/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
577	0021410007	NGUYỄN LÊ THUỶ AN	07-11-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
578	0021410022	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	22-11-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
579	0021410028	LÊ THỊ HUỆ ANH	16-01-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
580	0021410051	NGUYỄN TẤN BẢO	06-10-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
581	0021410056	NGUYỄN PHẠM MỸ BÌNH	25-07-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
582	0021410064	TRẦN MINH CHÁNH	28-05-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
583	0021410067	VÕ THUỶ CHÂU	26-08-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
584	0021410071	NGUYỄN LÊ KIM CHI	21-08-2002	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
585	0021410099	NGUYỄN TẤN ĐẠT	21-04-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
586	0021410102	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG DI	23-11-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
587	0021410103	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	20-08-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
588	0021410113	NGUYỄN THỊ NGỌC ĐÌNH	21-09-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
589	0021410123	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	16-08-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
590	0021410126	CAO THỊ THUỶ DƯƠNG	01-10-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
591	0021410136	PHẠM THỊ THUỶ DƯƠNG	12-02-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
592	0021410154	TRẦN PHƯƠNG DUY	26-02-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
593	0021410192	NGÔ NGỌC HẢ	11-12-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
594	0021410200	ĐÀO NGỌC HÂN	12-06-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
595	0021410213	TRƯƠNG HOÀNG HÂN	30-10-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
596	0021410232	TRẦN THỊ TÚ HẢO	22-02-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
597	0021410245	NGUYỄN THỊ THUỶ HOA	19-11-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
598	0021410259	BÙI THỊ HUỆ	25-09-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
599	0021410278	HỒ HOÀNG HUY	08-09-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
600	0021410303	VÕ HỒNG HUỠNH	26-01-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
601	0021410311	LÊ TUẤN KHẢI	24-08-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
602	0021410313	LÊ NGUYỄN PHÚC KHANG	19-06-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
603	0021410344	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KIỆT	18-11-2002	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
604	0021410350	MAI THỊ VÂN KIỀU	14-04-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
605	0021410366	HUỠNH THỊ ÁNH LINH	20-06-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
606	0021410371	LÊ THỊ THUỶ LINH	30-04-2002	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
607	0021410377	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	20-02-2002	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
608	0021410381	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	18-05-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
609	0021410387	TRẦN THỊ NHÃ LINH	11-11-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
610	0021410403	NGUYỄN THỊ NGỌC LỰA	09-06-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
611	0021410404	NGUYỄN PHƯỚC LUÂN	07-11-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
612	0021410421	TRẦN NGUYỄN XUÂN MAI	21-10-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
613	0021412099	NGUYỄN NHƯ BÌNH	22-04-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
614	0021412183	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	20-07-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
615	0021410449	TRẦN NGỌC MỸ	21-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
616	0021410450	TRẦN NGUYỄN HUY THUỶ MỸ	18-04-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
617	0021410454	NGÔ BẢO NAM	08-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
618	0021410460	TRẦN THỊ THUỶ NGÀ	02-09-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
619	0021410474	LÊ THỊ KIM NGÂN	03-05-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
620	0021410476	MAI KIM NGÂN	15-04-2002	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
621	0021410497	TẠ THANH NGÂN	03-09-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
622	0021410511	NGUYỄN THỊ MỘNG NGHI	10-05-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
623	0021410523	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	09-02-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
624	0021410524	LÊ THỊ THUỶ NGỌC	28-07-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
625	0021410544	NGUYỄN NGỌC KIM NGUYỄN	16-11-2002	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
626	0021410552	NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT	05-05-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
627	0021410556	LÊ THANH NHÂN	13-01-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
628	0021410565	TRẦN NGUYỄN HỮU NHÂN	03-06-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
629	0021410576	DƯƠNG THỊ YẾN NHI	30-01-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
630	0021410581	HUỲNH THỊ NGỌC NHI	01-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
631	0021410582	HUỲNH THỊ YẾN NHI	07-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
632	0021410586	LÊ PHƯƠNG NHI	23-01-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
633	0021410589	LÊ THỊ YẾN NHI	02-05-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
634	0021410591	LƯU THỊ Ý NHI	26-10-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
635	0021410597	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	19-12-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
636	0021410609	TRẦN THỊ THANH NHI	27-04-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
637	0021410618	HUỲNH THỊ HUỲNH NHƯ	01-09-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
638	0021410628	NGUYỄN ĐÌNH HUỲNH NHƯ	14-01-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
639	0021410633	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	01-10-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
640	0021410641	PHAN TỔ NHƯ	04-09-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
641	0021410700	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	18-02-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
642	0021410718	NGUYỄN VĂN QUÝ	13-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
643	0021410730	NGUYỄN THỊ TÔ QUYỀN	10-05-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
644	0021410753	PHAN THANH SANG	19-01-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
645	0021410754	VŨ KIM SANG	13-03-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
646	0021410790	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	13-07-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
647	0021410804	LÊ NGỌC THẢO	22-05-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
648	0021410807	LÊ THỊ THU THẢO	27-01-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
649	0021410812	NGUYỄN NGỌC LAN THẢO	15-03-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
650	0021410831	CAO HỒNG THE	02-10-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
651	0021412677	NGUYỄN THỊ MỘNG	06-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
652	0021412816	TRƯƠNG THẢO NGUYỄN	04-07-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
653	0021412919	NGUYỄN HẠNH YẾN NHƯ	05-11-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
654	0021412944	HUỖNH THỊ CẨM NHUNG	22-08-2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
655	0021410841	VÕ ĐÌNH THIÊN	19-10-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
656	0021410843	VÕ ĐÌNH THỊNH	19-10-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
657	0021410846	DƯƠNG THỊ KIM THOA	15-07-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
658	0021410864	LÊ THỊ ANH THƯ	20-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
659	0021410893	PHẠM TRÍ THỨC	14-08-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
660	0021410895	HUỖNH THỊ MỘNG THƯỜNG	14-06-2002	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
661	0021410896	DIỆP THỊ PHƯƠNG THUY	26-09-2002	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
662	0021410899	VÕ THỊ THANH THUY	15-11-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
663	0021410911	VÕ THỊ CẨM TIÊN	28-04-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
664	0021410915	NGUYỄN MINH TOÀN	18-09-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
665	0021410921	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	11-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
666	0021410935	PHAN THỊ HUYỀN TRÂN	15-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
667	0021410950	TÔ THỊ THUY TRANG	31-03-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
668	0021410984	TRẦN VĂN NHỰT TRƯỜNG	27-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
669	0021410995	ĐẶNG LÊ HỒNG TƯƠI	03-01-2002	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
670	0021411004	LÊ THỊ THUỶ TUYÊN	23-03-2002	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
671	0021411005	LÊ THỊ THUỶ TUYÊN	20-02-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
672	0021411057	NGUYỄN THẢO VY	04-03-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
673	0021411066	NGUYỄN KIM XUYẾN	09-11-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
674	0021411076	HUỶNH NHƯ Ý	30-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
675	0021411079	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	04-01-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
676	0021411091	TRẦN THỊ NHƯ Ý	13-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
677	0021411126	NGUYỄN DUY ANH	11-07-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
678	0021411132	PHẠM THỊ KIM ANH	01-10-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
679	0021411139	TRẦN THỊ KIM ÁNH	09-02-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
680	0021411162	PHẠM VÕ NGỌC CHÂU	12-11-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
681	0021411180	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO	08-04-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
682	0021411188	VÕ MINH ĐẦY	16-03-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
683	0021411248	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	24-02-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
684	0021411309	NGUYỄN TẤN HOÀ	05-09-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
685	0021411419	NGUYỄN NHẬT LAM LINH	28-10-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
686	0021411461	LƯƠNG NGỌC MINH Mẫn	22-11-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
687	0021411528	BÙI THỊ BÉ NGOAN	08-06-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
688	0021411542	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	19-04-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
689	0021411562	VÕ THỊ NGỌC NGUYỄN	02-03-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
690	0021413002	TRẦN TRỌNG PHÚ	07-01-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
691	0021413036	NGUYỄN HỒNG ĐAN PHƯƠNG	15-12-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
692	0021413051	NGUYỄN THỊ CHIÊU QUÂN	24-09-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
693	0021413168	TRẦN NGỌC THÀNH	24-11-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
694	0021413182	LÝ THU THẢO	18-05-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
695	0021413198	PHẠM THANH THẢO	14-02-2003	ĐHGDTH21C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
696	0021411599	VÕ THỊ NGỌC NHI	25-08-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
697	0021411629	PHAM QUỐC NHỰT	18-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
698	0021411673	HUỖNH THỊ THÚY QUYÊN	09-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
699	0021411694	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23-10-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
700	0021411701	LÂM SUNG	31-12-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
701	0021411721	TRẦN VĂN THÁI	29-10-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
702	0021411758	TRẦN THỊ THU THẢO	26-06-2002	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
703	0021411777	NGUYỄN THỊ KIM THOA	30-08-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
704	0021411819	HUỖNH THỊ MỸ TIỀN	09-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
705	0021411858	VÕ NGỌC TRẦN	21-07-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
706	0021411925	MAI THỊ PHƯƠNG UYÊN	22-12-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
707	0021411930	NGUYỄN THUY HUỆ VÂN	11-12-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
708	0021412025	CAO THỊ LAN ANH	09-05-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
709	0021412049	NGUYỄN PHẠM VĂN ANH	21-12-1995	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
710	0021412073	TRẦN TUẤN ANH	16-06-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
711	0021412076	NGUYỄN KIẾN ĐẶNG NGỌC ÁNH	21-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
712	0021412096	LÊ VỊ BIÊN	22-12-2002	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
713	0021412130	TRẦN THỊ CHÒN	05-02-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
714	0021412147	LÊ THỊ KIM ĐAN	01-08-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
715	0021412156	BÙI ĐẶNG CÔNG DANH	04-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
716	0021412213	NGUYỄN TẤN ĐỨC	11-06-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
717	0021412256	NGUYỄN LÊ DUY	26-07-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
718	0021412278	MÃ CẨM DUYÊN	19-10-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
719	0021412282	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	05-01-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
720	0021412291	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG GIANG	29-10-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
721	0021412323	DƯƠNG NGỌC HÂN	17-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
722	0021412324	HỒ NGỌC HÂN	26-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
723	0021412327	HUỖNH THỊ MỸ HÂN	03-04-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
724	0021412331	NGUYỄN KIM HÂN	16-12-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
725	0021412348	HUỲNH THỊ MỸ HẰNG	03-04-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
726	0021412415	DƯƠNG THỊ CẨM HƯƠNG	30-05-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
727	0021412451	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	25-06-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
728	0021412481	PHẠM PHÙNG QUANG KHẢI	04-12-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
729	0021412561	TRẦN THỊ KIM LAN	26-07-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
730	0021412616	ĐẶNG PHƯỚC LONG	27-11-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
731	0021412635	NGUYỄN THỊ CẨM LY	15-02-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
732	0021413268	NGUYỄN MINH THU	22-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
733	0021413309	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỦY	28-01-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
734	0021413342	TRẦN THỊ THỦY TIỀN	06-07-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
735	0021413343	TRƯƠNG THỊ CẨM TIỀN	17-09-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
736	0021413445	PHẠM THỊ NGỌC TRÀO	17-08-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
737	0021413463	NGUYỄN LÊ DIỄM TRINH	15-04-2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
738	0021412304	ĐỖ ĐÔNG HÀ	02-03-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
739	0021412334	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	02-01-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
740	0021412380	TRẦN CẨM HIỀN	19-09-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
741	0021412545	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	07-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
742	0021412637	TRẦN THỊ CẨM LY	24-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
743	0021412643	ĐINH THỊ XUÂN MAI	09-06-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
744	0021412667	HÀ VÂN MÂY	16-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
745	0021412729	NGUYỄN THANH NGÂN	25-10-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
746	0021412745	PHẠM THỊ THANH NGÂN	25-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
747	0021412748	TRẦN THỊ KIM NGÂN	11-07-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
748	0021412765	TRẦN THỊ KIM NGHIỆP	20-04-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
749	0021412782	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	07-06-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
750	0021412808	NGUYỄN HUỲNH THẢO NGUYỄN	19-07-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
751	0021412818	CHẾ MINH NGUYỆT	29-08-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
752	0021412872	LƯƠNG THỊ THIÊN NHI	01-04-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
753	0021412887	THÁI YẾN NHI	05-02-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
754	0021412900	DƯƠNG THỊ NHỎ	29-07-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
755	0021412904	ĐẶNG THỊ HUỲNH NHƯ	07-01-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
756	0021412905	HỒ THỊ HUỲNH NHƯ	29-03-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
757	0021412916	LÝ THẢO NHƯ	01-07-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
758	0021412936	TRẦN NGỌC ÁNH NHƯ	26-08-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
759	0021412943	ĐINH THỊ HỒNG NHUNG	08-10-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
760	0021412973	LẠI TẤN PHÁT	23-02-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
761	0021413038	NGUYỄN THỊ NHẢ PHƯƠNG	08-06-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
762	0021413094	NGÔ THỊ TRÚC QUỲNH	30-10-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
763	0021413148	ĐẶNG THỊ HỒNG THẨM	15-08-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
764	0021413167	PHẠM HOÀNG THÀNH	30-06-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
765	0021413180	LÊ THU THẢO	08-03-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
766	0021413206	LÊ HOÀNG THI	12-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
767	0021413245	NGUYỄN THỊ KIM THU	20-08-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
768	0021413249	ĐẶNG THỊ ANH THU	13-09-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
769	0021413389	TÔ THỊ THANH TRÂM	15-01-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
770	0021413401	LÊ TRẦN NGỌC TRÂN	20-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
771	0021413425	TRƯƠNG THỊ HUỆ TRÂN	24-10-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
772	0021413526	ĐINH NGỌC TUYỀN	17-01-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
773	0021413541	NGÔ THỊ HOÀNG UYÊN	20-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
774	0021413556	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	04-10-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
775	0021413587	HUỲNH NGỌC THÚY VY	21-10-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
776	0021413603	NGUYỄN TRIỆU VY	01-11-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
777	0021413609	VÕ THỊ THÚY VY	23-08-2003	ĐHGDTH21E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
778	0021412719	LÊ THỊ KIM NGÂN	31/01/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
779	0021412930	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	12/07/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
780	0021413264	LÝ ANH THU	23/07/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
781	0021412863	HUỖNH THỊ THIÊN NHI	17/02/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
782	0021413592	LÊ THÚY VY	28/02/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
783	0021413607	TRẦN NGUYỄN TUỜNG VY	09/09/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
784	0021413259	LÊ MINH THƯ	30/10/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
785	0021411620	ĐỖ THỊ CẨM NHUNG	18/08/2003	ĐHGDMN21C	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
786	0021411860	LÊ HÀ TRANG	31/03/2002	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
787	0021413687	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	12/06/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
788	0021412678	VÕ KIM MỘNG	23/05/2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
789	0021410457	LÊ THỊ THANH NGÀ	26/01/2003	ĐHGDTH21B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
790	0021411859	ĐẶNG THỊ THU TRANG	05/06/2003	ĐHGDTH21D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
791	0021411121	LÊ TRẦN QUỲNH ANH	06-05-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
792	0021411154	PHAN THANH BÌNH	22-12-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
793	0021411327	LÊ ĐĂNG HUY	23-05-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
794	0021411377	PHẠM BÍCH KHÊ	28-03-2002	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
795	0021411547	TRẦN THỊ KIM NGỌC	27-06-2002	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
796	0021411580	LÊ NGUYỄN MÃN NHI	11-08-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
797	0021411585	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	03-09-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
798	0021411675	NGUYỄN NGỌC MỸ QUYÊN	29-03-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
799	0021411731	PHAN KIM THANH	02-06-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
800	0021411861	NGUYỄN THANH TRANG	24-07-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
801	0021411888	NGUYỄN THANH TRÚC	24-07-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
802	0021411933	VÕ VĂN NGỌC VÀNG	30-10-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
803	0021413670	BÙI CÔNG THIÊN BẢO	14-05-2002	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
804	0021413673	NGUYỄN HỮU ĐẠT	08-03-2003	ĐHSMT21A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
805	0021411208	NGUYỄN VĂN DU	31-03-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
806	0021411234	NGUYỄN NGỌC KHÁNH DUY	23-10-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
807	0021411236	NGUYỄN THÀNH DUY	06-08-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
808	0021411334	VÕ HUỖNH HUY	01-10-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
809	0021411457	VÕ THỊ TUYẾT MAI	08-12-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
810	0021411481	NGUYỄN HOÀNG NAM	19-09-2002	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
811	0021411630	TRẦN VĂN NHỰT	21-10-2001	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
812	0021411644	VÕ THANH PHONG	21-09-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
813	0021411646	ĐOÀN ĐẠI PHÚC	16-12-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
814	0021411647	LÊ HOÀNG PHÚC	03-07-2002	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
815	0021411665	NGUYỄN THANH PHƯƠNG QUẾ	03-02-2002	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
816	0021411716	NGUYỄN HỮU VĨNH THÁI	22-03-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
817	0021411720	TRẦN QUỐC THÁI	23-10-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
818	0021411867	NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ	01-10-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
819	0021411884	LÊ THỊ NHẢ TRÚC	30-05-2002	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
820	0021411944	NGUYỄN QUANG VINH	20-03-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
821	0021412236	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	16-09-2001	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
822	0021413353	NGUYỄN DUY ĐỨC TÍN	14-05-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
823	0021413671	VÕ THỊ TỬ BÌNH	05-11-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
824	0021413674	TRẦN HỮU ĐẠT	18-06-1999	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
825	0021413679	TRẦN THỊ NHẤT LINH	29-07-1986	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
826	0021413681	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	29-07-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
827	0021413683	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	09-10-2002	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
828	0021413684	ĐIỀU UYÊN	08-02-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
829	0021413688	TRẦN THỊ THẢO YẾN	14-02-2003	ĐHSAN21A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
830	0021410107	VÕ THỊ NGỌC DIỆP	19-02-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
831	0021410155	TRẦN THANH DUY	23-08-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
832	0021410162	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	11-03-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
833	0021410260	ĐOÀN THỊ GIA HUỆ	19-05-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
834	0021410265	PHẠM BÀNH PHƯỚC HÙNG	18-11-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
835	0021410287	TRỊNH GIA HUY	16-09-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
836	0021410357	NGUYỄN SĨ LÂM	27-02-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
837	0021410443	VÕ LÊ DIỄM MY	08-04-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
838	0021410490	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	17-09-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
839	0021410549	PHAN TRẦN KIM NGUYỄN	23-10-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
840	0021410686	LÊ VĂN PHÚC	12-06-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
841	0021410703	HỒ NHƯ PHƯƠNG	17-07-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
842	0021410709	VÕ MINH QUÂN	05-08-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
843	0021410727	NGÔ NGUYỄN THUÝ QUYÊN	15-06-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
844	0021410774	NGUYỄN THANH TÂN	21-04-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
845	0021410910	TRẦN THỊ THUỶ TIỀN	31-10-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
846	0021410976	PHẠM THANH TRÚC	10-10-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
847	0021411106	LÊ THỊ THUỶ AN	15-11-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
848	0021411133	TRẦN KIM ANH	26-02-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
849	0021411172	NGÔ DƯƠNG NGỌC ĐÁN	27-05-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
850	0021411418	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	12-06-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
851	0021412225	HUỲNH HẢI DƯƠNG	20-08-2002	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
852	0021412494	VÕ PHÚC KHANG	04-07-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
853	0021413048	ĐỖ MINH QUÂN	24-03-2003	ĐHSVAN21A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
854	0021411423	TRẦN DUY LINH	20/05/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
855	0021411590	PHẠM NGỌC THIÊN NHI	25/12/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
856	0021411780	BÙI THỊ HỒNG THU	15/08/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
857	0021411790	NGUYỄN MINH THƯ	07/05/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
858	0021411813	TRẦN THỊ NGỌC THÙY	22/01/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
859	0021411890	PHẠM NGỌC THANH TRÚC	29/01/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
860	0021411893	ĐẶNG TRẦN KIẾN TRUNG	09/06/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
861	0021412012	NGUYỄN THÚY AN	27/12/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
862	0021412060	NGUYỄN VÕ LAN ANH	25/04/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
863	0021412167	NGÔ LÂM PHÁT ĐẠT	14/01/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
864	0021412330	NGUYỄN CAO MỸ HÂN	21/12/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
865	0021412374	VĂN PHƯỚC HẬU	09/09/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
866	0021412425	ĐẶNG QUỐC HUY	08/09/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
867	0021412495	NGUYỄN CHẾ KHANH	16/12/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
868	0021412763	PHAN HỮU NGHĨA	28/01/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
869	0021412776	LIÊU THỊ BẢO NGỌC	15/11/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
870	0021412971	LÊ VĂN HỮU PHÁP	27/03/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
871	0021413135	NGUYỄN MINH TÂN	12/05/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
872	0021413317	BÙI THỊ KIỀU TIÊN	13/01/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
873	0021413388	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	01/01/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
874	0021413397	HUỲNH THỊ HUYỀN TRẦN	28/04/2001	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
875	0021413456	NGUYỄN TRỌNG TRIẾT	12/11/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
876	0021413594	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	15/07/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
877	0021413665	NGUYỄN THỊ TIÊU YẾN	19/05/2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
878	0021411386	NGUYỄN VÕ DUY KHƯƠNG	19-02-2003	ĐHSTIN21A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
879	0021410300	NGUYỄN THỊ NGUYỆT HUỲNH	09-03-2003	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
880	0021412941	CAO THỊ CẨM NHUNG	29/01/2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
881	0021412492	TẠ TẤN KHANG	05/09/2003	ĐHSTOAN21B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
882	0021411483	BÙI THỊ THẢO NGÂN	15-11-2000	ĐHGDTC21B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
883	0021412148	VÕ TÂM ĐAN	07-11-2003	ĐHGDMN21A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
884	0021411521	TRẦN THỊ HỒNG NGHI	26-08-2003	ĐHSANH21B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
885	0021412854	ĐỖ NGỌC TUYẾT NHI	30-01-2003	ĐHGDMN21B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
886	0021413433	NGUYỄN KIỀU TRANG	26-02-2003	ĐHSVAN21B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
887	0021412158	LÊ HOÀNG DANH	20-12-1999	ĐHGDTH21A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	12.98	47.117.400	
Tổng cộng									41.793.133.800	

Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng

Danh sách có 887 sinh viên./.